



Australian Government
Department of Agriculture,
Water and the Environment

Tài liệu hướng dẫn về các trường hợp miễn trừ theo Đạo luật Tiêu chuẩn Khí thải Sản phẩm Năm 2017



© Liên bang Úc Năm 2020

Quyền sở hữu trí tuệ

Trừ trường hợp có ghi chú khác, bản quyền (và bất kỳ quyền sở hữu trí tuệ nào khác) trong ấn phẩm này đều thuộc quyền sở hữu của Liên bang Úc (gọi tắt là Liên bang).

Giấy phép Creative Commons

Tất cả thông tin trong ấn phẩm này đều được cấp phép theo Giấy phép Quốc tế Creative Commons Attribution 4.0 ngoại trừ nội dung do bên thứ ba cung cấp, logo và Quốc huy Liên bang.

Mọi thắc mắc về giấy phép và bất kỳ việc sử dụng tài liệu này nên gửi bằng email đến copyright@awe.gov.au.



Dữ liệu danh mục

Ấn phẩm này (và bất kỳ thông tin nào xuất phát từ ấn phẩm này) nên được công nhận là của: Bộ Nông nghiệp, Nước và Môi trường 2020, *Tài liệu hướng dẫn về các trường hợp miễn trừ theo Đạo luật Tiêu chuẩn Khí thải Sản phẩm Năm 2017*, Canberra, tháng 3. CC BY 4.0.

ISBN 978-1-76003-288-3

Tại <http://www.environment.gov.au/protection/publications/pes-guide-to-exemptions> có ấn phẩm này.

Bộ Nông nghiệp, Nước và Môi trường
GPO Box 858 Canberra ACT 2601
Điện thoại 1800 803 772
Trang mạng awe.gov.au

Chính phủ Úc hành động qua trung gian Bộ Nông nghiệp, Nước và Môi trường đã cân trọng và cố gắng hết sức khi soạn thảo và tổng hợp thông tin và dữ liệu trong ấn phẩm này. Mặc dù vậy, Bộ Nông nghiệp, Nước và Môi trường, nhân viên và cố vấn của Bộ từ chối mọi trách nhiệm, kể cả trách nhiệm về bất cứ và bất kỳ tổn thất, thiệt hại, thương tật, chi phí hoặc phí tổn nào phát sinh do bất kỳ ai truy cập, sử dụng hoặc dựa vào bất kỳ thông tin hoặc dữ liệu nào trong ấn phẩm này trong phạm vi tối đa pháp định.

Mục lục

1. Phần giới thiệu	1
2. Nộp đơn	2
Các diện miễn trừ	3
Thông tin người nộp đơn cần phải cung cấp	4
Lệ phí đơn xin	5
Yêu cầu miễn lệ phí đơn xin	5
Hoàn tiền	5
Nộp đơn	6
Khoảng thời gian để xét duyệt đơn xin	6
3. Nếu được miễn trừ	7
Các điều kiện	7
Thay đổi, tạm ngưng hoặc thu hồi trường hợp miễn trừ hoặc các điều kiện của trường hợp miễn trừ	7
4. Nếu không được cấp trường hợp miễn trừ	9
Kháng cáo quyết định	9
5. Vai trò của Bộ	10
6. Muốn biết thêm thông tin	11



1. Phần giới thiệu

Kể từ ngày 1 tháng 7 năm 2018, tất cả các động cơ nổ, mới, không gắn vào xe cộ, công suất từ 19 kilo-watt trở xuống và các động cơ nổ hàng hải, mới, nhập khẩu—hoặc sản xuất và cung cấp trong nội địa nước Úc phải tuân thủ các Tiêu chuẩn Khí thải Sản phẩm quy định trong *Đạo luật Tiêu chuẩn Khí thải Sản phẩm Năm 2017*. Sản xuất nội địa không bao gồm lắp ráp động cơ nhập khẩu thành sản phẩm.

Từ ngày 1 tháng 7 năm 2020, tất cả các sản phẩm cung cấp cho thị trường Úc phải tuân thủ Đạo luật này.

Trong các trường hợp cụ thể, các trường hợp miễn trừ có thể được chấp thuận để có thể nhập khẩu hoặc bán tại Úc sản phẩm không đáp ứng các tiêu chuẩn khí thải. Những trường hợp này liên quan đến các yêu cầu kinh doanh cụ thể và phục vụ cho các trường hợp ngoại lệ khi không thể sử dụng sản phẩm đã được chứng nhận.

Theo dự đoán, số lượng động cơ nhập khẩu hoặc cung cấp tại Úc theo diện được miễn trừ sẽ tương đối thấp và tác động lên tổng lượng khí thải sẽ không bao nhiêu.

Khi chấp thuận cho miễn trừ, người được miễn trừ sẽ nhận được một số nhận dạng duy nhất. Phải cung cấp số này khi nhập khẩu sản phẩm liên quan.

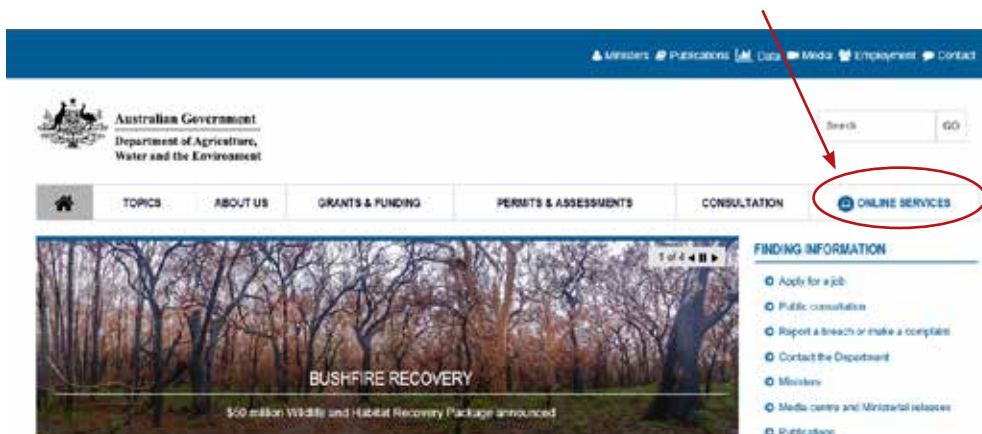
Tài liệu hướng dẫn này có thông tin để trợ giúp bất cứ ai dự tính nộp đơn lên Bộ Nông nghiệp, Nước và Môi trường và Môi trường để xin được miễn trừ. Có tài liệu hướng dẫn riêng dành cho đơn xin chứng nhận của Úc theo Đạo luật này.

2. Nộp đơn

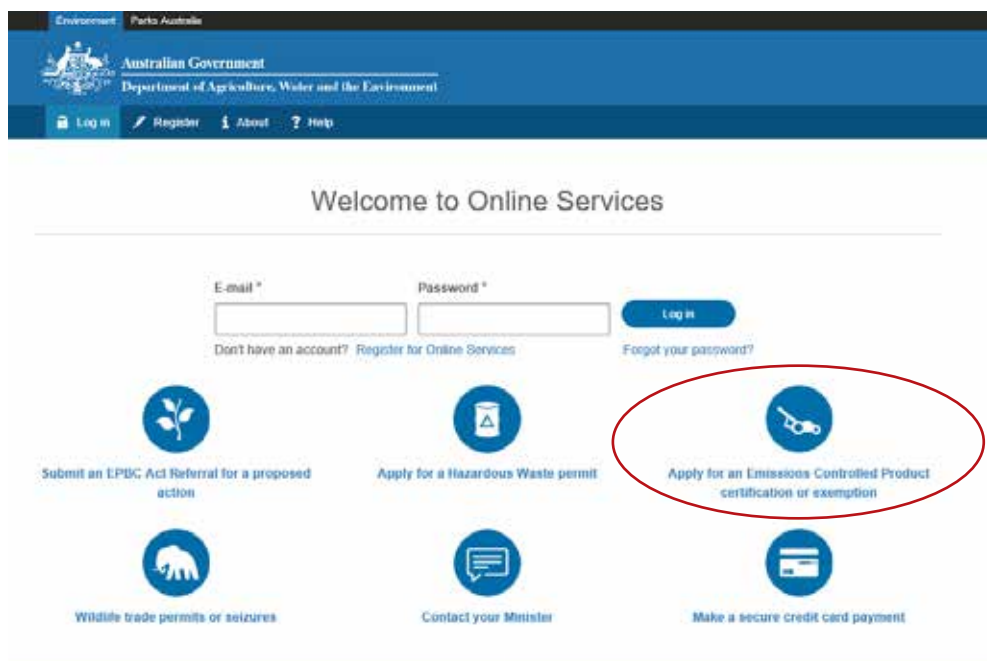
Mục 29 trong các Điều lệ Tiêu chuẩn Khí thải Sản phẩm Năm 2017 quy định thủ tục xin miễn trừ.

Các trường hợp miễn trừ có thể liên quan đến sản phẩm phải đạt yêu cầu về khí thải cụ thể hoặc có thể cấp cho một người nộp đơn hoặc một nhóm người, bao gồm người nộp đơn, liên quan đến một sản phẩm nhất định. Trường hợp miễn trừ có thể liên quan đến các quy định trong Phần 3 hoặc 4 trong Đạo luật, ấn định các yêu cầu nhập khẩu, cung cấp, ghi nhãn hoặc yêu cầu lưu trữ hồ sơ.

Nộp đơn tại [hình thức Dịch vụ Trực tuyến](#) của Bộ.



Tất cả các người nộp đơn cần phải đăng ký để sử dụng Dịch vụ Trực tuyến. Người sử dụng hiện tại có thể Đăng nhập bằng địa chỉ email và mật khẩu đã đăng ký của mình. Sau khi đăng nhập, hãy bấm vào 'Nộp đơn xin chứng nhận hoặc miễn trừ Sản phẩm Phải Đạt Tiêu chuẩn Khí thải'.



Các diện miễn trừ

Mục 30 trong các Điều lệ quy định sáu diện miễn trừ. Các diện này yêu cầu thông tin ủng hộ khác nhau. Mỗi đơn xin miễn trừ phải nộp chỉ nội trong một diện miễn trừ.

Diện miễn trừ (tham chiếu điều lệ) ¹	Chi tiết
Xuất khẩu (30(1)(a))	Sản phẩm sẽ xuất khẩu từ Úc nhưng không sử dụng tại Úc.
Đánh giá thử nghiệm và trưng bày (30(1)(b))	Sẽ thử nghiệm, đánh giá, trưng bày, quảng cáo, cung ứng để cung cấp sản phẩm hoặc đặt hàng trước nhưng không sử dụng hoặc cung cấp tại Úc trước khi sản phẩm được chứng nhận.
An ninh Quốc gia (30(1)(c))	Lực lượng Quốc phòng Úc hoặc cơ quan thi hành pháp luật hoặc cơ quan an ninh sẽ sử dụng sản phẩm vào mục đích an ninh quốc gia.
Dịch vụ Cấp cứu (30(1)(d))	Các tổ chức dịch vụ cấp cứu sẽ sử dụng sản phẩm.
Giải thi đua (30(1)(e))	Sẽ sử dụng sản phẩm trong giải thi đua chính thức.
Động cơ thay thế (30(1)(f))	Động cơ thay thế cho động cơ không có chứng nhận, không thể bảo trì được.

Sản phẩm nhập khẩu để tái xuất khẩu (không bán hoặc sử dụng tại Úc)

Diện miễn trừ này dành cho việc nhập khẩu sản phẩm không có chứng nhận, sẽ xuất khẩu từ Úc và không sử dụng tại Úc. Sản phẩm được miễn trừ theo diện này phải tuân thủ các điều kiện miễn trừ bao gồm cách quản lý sản phẩm ở Úc để bảo đảm không bán trong nước. Ngoài ra, phải nộp bản báo cáo cho Bộ sau khi đã xuất khẩu sản phẩm đó.

Sản phẩm đã thử nghiệm, đánh giá, trưng bày, quảng cáo, cung ứng để cung cấp hoặc đặt hàng trước

Diện miễn trừ này dành cho các nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp để họ thử nghiệm, đánh giá, trưng bày và quảng cáo sản phẩm chưa được chứng nhận, nhưng rất cuộc sẽ đạt yêu cầu để được chứng nhận. Mục đích là để một người có thể đặt hàng trước trên cơ sở động cơ đã trưng bày hoặc quảng cáo hiện chưa được chứng nhận, biết rằng cuối cùng bất kỳ động cơ nào nhập khẩu hoặc cung cấp cho người mua trên cơ sở đặt hàng trước đều phải được chứng nhận.

Sản phẩm Lực lượng Quốc phòng Úc hoặc cơ quan thi hành pháp luật hoặc cơ quan an ninh sử dụng

Diện miễn trừ này dành cho sản phẩm không có chứng nhận, chỉ Lực lượng Quốc phòng Úc, cơ quan thi hành pháp luật hoặc cơ quan an ninh cho mục đích an ninh quốc gia sử dụng. Cơ quan thi hành pháp luật hoặc cơ quan an ninh là cơ quan theo định nghĩa trong Đạo luật Giám sát Pháp lý An ninh Quốc gia Độc lập Năm 2010. Diện miễn trừ này không dành cho sản phẩm sử dụng trong các hoạt động không liên quan đến an ninh hàng ngày của các cơ quan này.

¹ Đối với một số diện miễn trừ (an ninh quốc gia, dịch vụ cấp cứu, giải thi đua chính thức và động cơ thay thế), người nộp đơn phải đáp ứng các tiêu chí của diện đã chọn và có thể chứng minh không có sản phẩm nào khác đáp ứng các tiêu chuẩn khí thải có thể sử dụng thay thế.

Sản phẩm tổ chức dịch vụ cấp cứu sử dụng

Diện miễn trừ này dành cho sản phẩm không có chứng nhận, chỉ tổ chức dịch vụ cấp cứu cho mục đích cứu hộ hoặc dịch vụ cấp cứu sử dụng. Điều này có thể bao gồm tổ chức khóa huấn luyện cho những mục đích đó. Diện miễn trừ này không dành cho sản phẩm sử dụng trong các hoạt động không liên quan đến cấp cứu hoặc liên quan đến cứu hộ hàng ngày. Các Điều lệ xác định các tổ chức dịch vụ cấp cứu bao gồm lực lượng hoặc dịch vụ cảnh sát, dịch vụ cứu hỏa, dịch vụ xe cứu thương, dịch vụ tuần duyên, dịch vụ cứu hộ hoặc tổ chức cứu hộ lướt sóng (tiểu mục 30(4)).

Sản phẩm sử dụng trong giải thi đấu chính thức

Diện miễn trừ này dành cho sản phẩm không có chứng nhận, chỉ sử dụng trong giải thi đấu chính thức. Điều này bảo đảm rằng các Điều lệ sẽ không ngăn cản các giải đua xe hợp pháp. Theo định nghĩa trong các Điều lệ (tiểu mục 30(5)), giải thi đấu chính thức là cuộc đua bao gồm cuộc đua hoặc nhiều cuộc đua do một tổ chức có tư cách thành viên bị hạn chế hoặc được cấp phép, điều hành và tuân thủ các điều lệ thi đua đã công bố. Định nghĩa này không bao gồm cuộc thi câu cá.

Động cơ thay thế

Diện miễn trừ này dành cho các động cơ không có chứng nhận, chỉ sử dụng làm động cơ thay thế mới cho các động cơ không có chứng nhận, không thể bảo trì được hiện nay. Diện miễn trừ này cho phép thay thế động cơ 'tương tự' không có chứng nhận trong thiết bị đắt tiền khi thiết bị vẫn hoạt động và chỉ có động cơ bị hỏng hoặc không thể bảo trì được. Vào ngày 1 tháng 7 năm 2020, tất cả các sản phẩm cung cấp cho thị trường Úc phải được chứng nhận theo các tiêu chuẩn khí thải trong các Điều lệ, vì vậy chỉ những động cơ nguyên thủy đã cung cấp trước ngày này mới hội đủ điều kiện để được miễn theo diện này.

Thông tin người nộp đơn cần phải cung cấp

Đơn xin miễn trừ phải bằng văn bản và phải có các thông tin dưới đây.

- tên và chi tiết liên lạc của người nộp đơn
- một diện miễn trừ muốn xin cấp
- chi tiết sản phẩm hoặc các sản phẩm
 - ngày mà hoặc khoảng thời gian dự tính nhập khẩu hoặc cung cấp sản phẩm hoặc các sản phẩm theo diện miễn trừ
 - số lượng sản phẩm dự tính sẽ nhập khẩu hoặc cung cấp theo diện miễn trừ
 - chi tiết cách sản phẩm hoặc các sản phẩm dự tính sẽ được sử dụng hoặc xử lý tại Úc
- tài liệu ủng hộ (có thể bao gồm bằng chứng về không có lựa chọn thay thế hợp lệ)
- tuyên bố rằng thông tin cung cấp là chính xác.

Bộ có thể yêu cầu người để liên lạc cung cấp thêm thông tin.

Lệ phí đơn xin

Lệ phí đơn xin miễn trừ phải trả được quy định trong các Điều lệ và được liệt kê trong bảng dưới đây.

Bộ sẽ chỉ xét duyệt khi đơn sau khi đã đóng đúng lệ phí, hoặc trong trường hợp người nộp đơn đã yêu cầu và được Bộ miễn lệ phí.

Diện miễn trừ	Lệ phí mỗi đơn xin*
Sản phẩm xuất khẩu từ Úc nhưng không sử dụng tại Úc	\$1,470
Sản phẩm đã thử nghiệm, đánh giá, trưng bày, quảng cáo, cung ứng để cung cấp hoặc đặt hàng trước	\$390
Sản phẩm do Lực lượng Quốc phòng Úc hoặc cơ quan thi hành pháp luật hoặc cơ quan an ninh sử dụng	\$550
Sản phẩm do tổ chức dịch vụ cấp cứu sử dụng	\$1,470
Sản phẩm sử dụng trong giải thi đấu chính thức	\$1,470
Động cơ thay thế	\$1,470

*Lệ phí đơn xin không tính GST.

Yêu cầu miễn lệ phí đơn xin

Theo mục 44 trong các Điều lệ, Bộ có thể miễn lệ phí đơn xin nếu người nộp đơn yêu cầu khi Bộ đồng ý rằng có những trường hợp ngoại lệ, chẳng hạn như túng quẫn. Quý vị có thể xin miễn lệ phí tại cổng Dịch vụ Trực tuyến của Bộ trong khuôn khổ tiến trình nộp đơn xin miễn trừ. Bộ sẽ xem xét tất cả các yêu cầu và thông báo cho người nộp đơn biết quyết định bằng văn bản.

Hoàn tiền

Người nộp đơn sẽ chỉ hội đủ điều kiện được hoàn lại lệ phí đơn xin nếu rút đơn trong vòng 14 ngày kể từ ngày đóng lệ phí và Bộ chưa bắt đầu xét duyệt đơn xin. Nếu bộ đã bắt đầu xét duyệt đơn xin, hoặc khi đã thẩm định trường hợp miễn trừ nhưng không chấp thuận, thì sẽ không hoàn lại lệ phí.

Yêu cầu hoàn lại tiền phải bằng văn bản gửi cho Bộ tại productemissions@awe.gov.au

Nộp đơn

Một khi đã nộp đơn xin, người để liên lạc sẽ nhận được email xác nhận. Người nộp đơn có thể đăng nhập Dịch vụ Trực tuyến để xem đơn xin đã được xét duyệt đến đâu, bất cứ lúc nào.

Đơn xin đã nộp sẽ không thể chỉnh sửa được nữa. Khi người nộp đơn xác định rằng họ đã nhập thông tin không đúng hoặc chi tiết liên quan đến đơn xin đã thay đổi hoặc thiếu, họ có thể gửi thông báo bằng văn bản thông báo cho Bộ biết về thông tin cần thay đổi. Phải gửi thông báo gửi đến productemissions@awe.gov.au. Bộ sẽ cập nhật đơn xin và yêu cầu người nộp đơn chính thức xác nhận những thay đổi trước khi chúng có hiệu lực.

Có thể rút đơn bất cứ lúc nào trong tiến trình xét duyệt bằng cách thông báo cho Bộ biết bằng văn bản tại productemissions@awe.gov.au. Như nêu trên, nếu rút đơn trong vòng 14 ngày kể từ ngày nộp lệ phí đơn xin và Bộ chưa bắt đầu xét duyệt đơn thì mới hoàn lại lệ phí đơn xin.

Khoảng thời gian để xét duyệt đơn xin

Mục 33 của các Điều lệ quy định rằng nếu không chấp thuận hoặc từ chối trường hợp miễn trừ trong vòng 60 ngày kể từ khi Bộ nhận được tất cả thông tin cần thiết, bao gồm xác nhận đã đóng lệ phí hoặc chấp thuận miễn lệ phí, thì đơn xin coi như bị từ chối. Theo dự đoán, Bộ sẽ xét duyệt dứt khoát hầu hết các đơn xin sớm hơn 60 ngày.

3. Nếu được miễn trừ

Trong trường hợp Bộ đồng ý rằng đơn xin đã đáp ứng các điều kiện của diện miễn trừ đã chọn, thì Bộ sẽ chấp thuận cho miễn trừ. Bộ sẽ thông báo cho người nộp đơn biết kết quả bằng văn bản và đăng thông báo trên trang mạng của Bộ. Trường hợp miễn trừ sẽ có hiệu lực vào ngày ghi trong thông báo.

Các điều kiện

Tất cả các trường hợp miễn trừ phải tùy theo các điều kiện trong phần 34 của các Điều lệ.

- Nhà nhập khẩu hoặc nhà cung cấp thế nào cũng phải biết một cách hợp lý rằng sản phẩm hoặc các sản phẩm được miễn trừ sẽ chỉ được sử dụng hoặc xử lý theo diện liên quan đã chọn trong đơn xin.
- Sản phẩm phải có bản sao trường hợp miễn trừ, hoặc thông tin về cách xem trường hợp miễn trừ trên trang mạng của Bộ.

Bộ nhiều khi kèm các điều kiện bổ sung trong trường hợp miễn trừ. Các ví dụ về điều kiện bổ sung bao gồm số lượng tối đa sản phẩm được miễn trừ, khoảng thời gian miễn trừ và các hạn chế đối với việc cung cấp và sử dụng sản phẩm được miễn trừ.

Bộ thực hiện công tác giám sát và thi hành để bảo đảm việc phải tuân thủ các điều kiện trường hợp miễn trừ. Nếu không tuân thủ một điều kiện miễn trừ, trường hợp miễn trừ sẽ không còn được áp dụng và sản phẩm hoặc cá nhân sẽ phải tuân thủ đủ các yêu cầu trong Đạo luật, bao gồm các tội danh liên quan đến nhập khẩu và cung cấp sản phẩm không có chứng nhận.

Thay đổi, tạm ngưng hoặc thu hồi trường hợp miễn trừ hoặc các điều kiện của trường hợp miễn trừ

Trong một số trường hợp nhất định, Bộ có thể thay đổi, tạm ngưng hoặc thu hồi trường hợp miễn trừ.

Theo Mục 35 của các Điều lệ, Bộ có quyền thay đổi trường hợp miễn trừ. Các thay đổi sẽ được thực hiện bằng cách đăng thông báo trên trang mạng của Bộ, để kèm thêm một điều kiện bổ sung, hoặc sửa đổi hoặc xóa bỏ một điều kiện hiện tại. Người để liên lạc liên quan đến trường hợp miễn trừ sẽ nhận được thông báo bằng văn bản. Các thay đổi sẽ có hiệu lực vào ngày ghi trong thông báo. Dưới đây là ví dụ về trường hợp Bộ có thể thay đổi trường hợp miễn trừ.

Trường hợp miễn trừ cho động cơ không có chứng nhận đã được cấp cho đến tháng 12 năm 2020 theo diện động cơ thay thế. Động cơ thay thế phù hợp sẽ có sẵn và được chứng nhận theo tiêu chuẩn Úc vào tháng 8 năm 2020. Bộ có thể thay đổi trường hợp miễn trừ để không thể nhập khẩu thêm các động cơ thay thế không có chứng nhận nhưng tiếp tục cho phép cung cấp động cơ thay thế đã nhập khẩu theo diện miễn trừ cho đến tháng 12 năm 2020.

Theo Mục 36 của các Điều lệ, Bộ có quyền tạm ngưng trường hợp miễn trừ bằng cách đăng thông báo trên trang mạng. Người để liên lạc liên quan đến trường hợp miễn trừ sẽ nhận được thông báo bằng văn bản. Việc tạm ngưng trường hợp miễn trừ, một phần hoặc toàn bộ, có thể xảy ra khi Bộ nhận định rằng có cơ sở hợp lý để nghi ngờ rằng đã không tuân thủ các điều kiện của trường hợp miễn trừ. Mục đích tạm ngưng trường hợp miễn trừ là để Bộ có thời gian điều tra xem các điều kiện của trường hợp miễn trừ có được tuân thủ hay không trước khi cân nhắc biện pháp nghiêm trọng hơn.

Việc tạm ngưng có hiệu lực vào ngày ghi trong thông báo. Việc tạm ngưng trường hợp miễn trừ sẽ kết thúc bằng cách đăng thông báo thứ nhì trên trang mạng của Bộ và có hiệu lực kể từ ngày ghi trong thông báo thứ nhì. Trong khi việc tạm ngưng trường hợp miễn trừ có hiệu lực, mọi hoạt động thuộc trường hợp miễn trừ phải ngưng lại. Nhập khẩu và cung cấp sản phẩm thuộc trường hợp miễn trừ này sẽ là vi phạm luật theo Phần 3 (Thực thi các Tiêu chuẩn Khí thải Sản phẩm) hoặc Phần 4 (Lưu giữ hồ sơ), trừ trường hợp sản phẩm đó đã được chứng nhận.

Theo Mục 37 của các Điều lệ, Bộ có quyền thu hồi trường hợp miễn trừ bằng cách đăng thông báo trên trang mạng. Khi thu hồi trường hợp miễn trừ, Bộ phải có lý do hợp lý để cho rằng các điều kiện của trường hợp miễn trừ chưa đáp ứng, hoặc sản phẩm sẽ không sử dụng hoặc xử lý theo đúng diện miễn trừ đã chọn.

4. Nếu không được cấp trường hợp miễn trừ

Trong trường hợp Bộ không đồng ý rằng đơn xin đã đáp ứng các điều kiện của diện miễn trừ đã chọn, thì Bộ từ chối trường hợp miễn trừ. Bộ sẽ thông báo cho người nộp đơn biết bằng văn bản.

Kháng cáo quyết định

Những ai không đồng ý với quyết định của Bộ có thể yêu cầu Tòa Khiếu nại Hành chính tái xét. Tòa Khiếu nại Hành chính có thể tái xét các quyết định dưới đây liên quan đến đơn xin miễn trừ:

- quyết định từ chối yêu cầu miễn lệ phí
- quyết định từ chối cấp trường hợp miễn trừ
- quyết định ấn định một điều kiện cụ thể trong trường hợp miễn trừ
- quyết định thay đổi, tạm ngưng, không chấm dứt việc tạm ngưng hoặc thu hồi trường hợp miễn trừ.

Tại <http://www.aat.gov.au> có thêm thông tin.

5. Vai trò của Bộ

Bộ thi hành Đạo luật và các tiêu chuẩn khí thải sản phẩm thực hiện theo Đạo luật. Theo Mục 11 trong Đạo luật, Bộ trưởng có quyền ấn định các Điều lệ quy định về trường hợp miễn trừ. Phần 5 của các Điều lệ nêu các trường hợp khi Bộ có thể cấp trường hợp miễn trừ cho sản phẩm và/hoặc người theo Đạo luật này.

Bộ có trách nhiệm:

- giải đáp thắc mắc của người nộp đơn hoặc người có thể sẽ nộp đơn
- bảo đảm người nộp đơn đóng lệ phí đúng mức
- kiểm tra xem mỗi đơn xin có đủ tất cả các thông tin cần thiết hay không
- xét duyệt và quyết định xem có nên chấp thuận trường hợp miễn trừ hay không và nên áp dụng điều kiện nào, nếu có
- thông báo cho người nộp đơn biết đơn xin của họ đã được xét duyệt đến đâu
- trong trường hợp chấp thuận miễn trừ, cấp một số nhận dạng trường hợp miễn trừ duy nhất kèm các điều kiện và đăng thông cáo về trường hợp miễn trừ trên trang mạng của Bộ
- trong trường hợp từ chối miễn trừ, thông báo cho người nộp đơn biết và trình bày lý do
- bảo đảm tuân thủ Đạo luật và các điều kiện miễn trừ.

6. Muốn biết thêm thông tin

Nếu có thắc mắc về các tiêu chuẩn khí thải sản phẩm, hoặc xin miễn trừ, quý vị hãy liên lạc với Bộ:

- Email productemissions@awe.gov.au
- Điện thoại 1800 803 772

